

Bản án số: 380/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 365/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số E (số cũ F) đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lý Văn C, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị C1, sinh năm 1957; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ tên là Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1977, có 01 con ruột, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 18/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/9/2015, đóng án phí ngày 08/10/2015;

- Ngày 04/4/2018, bị Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, theo Quyết định số: 214/QĐ-XPVPHC, đóng tiền phạt ngày 10/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024; có mặt.

2. Trần Thanh S, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số E (số cũ F) đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn C2, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1966; có 01 em ruột, sinh năm 1989; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo

Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2023, đóng án phí ngày 01/3/2022; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024; có mặt.

3. Phan Văn H1, sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số E (số cũ F) đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn L, sinh năm 1972 và bà Phan Thị C3, sinh năm 1972; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024; có mặt.

4. Huỳnh Tấn V, sinh năm 1987 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Xóm A, thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số E (số cũ F) đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh H2 (đã chết) và bà Hà Thị H3, sinh năm không rõ; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy T1, sinh năm 1988, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2013, đóng án phí ngày 08/10/2014; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lý Thu T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Huỳnh Anh T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn H, Trần Thanh S, Huỳnh Tấn V và Phan Văn H1 ở cùng dãy trọ tại địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên H, S, V và H1 nhiều lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trần Thanh S, Huỳnh Tấn V góp tiền thuê và ở chung phòng trọ số 20 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Phan Văn H1 ở phòng trọ số 11 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, riêng Lý Văn H là con của chủ nhà trọ sống cùng cha, mẹ tại nhà số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/6/2024, sau khi đi làm về, H lấy ma túy H do mình mua, đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ V, S sử dụng ma túy ngay tại nhà vệ sinh của phòng trọ số 20. Sau đó, H, S, V thay nhau sử dụng hết số ma túy trong nỏ. Tiếp đó, đến khoảng 06 giờ ngày 12/6/2024 trước khi đi làm, H, S, V tiếp tục lấy ma túy ra thay nhau sử dụng trong nhà vệ sinh của phòng trọ số 20.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, H cùng với S đi làm về phòng trọ số 20 thì S rủ H mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng nhưng do S không có tiền nên nói H ứng tiền ra trước, rồi khi nào S có sẽ trả tiền cho H sau, thì H đồng ý. Sau đó, H đi ra đầu đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người thanh niên mặc đồ xe mô tô công nghệ G (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua

200.000 đồng ma túy thì được người này bán cho 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy. H mang về phòng trọ số 20, lúc này có Hiếu, S và V ở trong phòng nhưng do V không góp tiền nên H mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng vào trong nhà vệ sinh, rồi H đổ một ít ma túy mới mua được vào nỏ thủy tinh để H và S thay nhau sử dụng ngay tại cửa ra vào nhà vệ sinh, số ma túy còn lại trong túi nylon thì H cất giấu trong lỗ hồng bên trong nhà vệ sinh phòng số 20 (khi H cất giấu số ma túy còn lại thì S không biết). Trong quá trình H, S sử dụng ma túy do V không có tiền góp nên H, S không rủ V sử dụng mà V ngồi chơi điện thoại kế bên chỗ H, S sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng gần hết số ma túy trong nỏ thủy tinh trên thì H đi về, lúc này S mới gọi V để cho V sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh mà không cần phải góp tiền, sau khi sử dụng xong Việt để bộ dụng cụ lại trong nhà vệ sinh, rồi cả hai đi ngủ.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, S gặp chủ thầu xây dựng nơi S làm phụ hồ ứng 100.000 đồng và nhờ chuyển tiền vào tài khoản của H do H làm phụ hồ chung với S, đây là số tiền S trả tiền góp mua ma túy cùng với H ngày 12/6/2024. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, S đang nằm ngủ, còn V nằm chơi game thì H lấy gói ma túy còn lại trong nhà tắm đổ một ít vào bộ dụng cụ để sử dụng, còn một ít ma túy trong túi nylon H lại cất vào chỗ cũ, rồi H nấu số ma túy trong nỏ thủy tinh lên để sử dụng, sau đó H kêu S dậy cùng nhau sử dụng, còn V thì đi ra ngoài. Khi H, S đang sử dụng ma túy thì H1 đến thấy H, S sử dụng ma túy nên vào xin chơi nhưng H giấu bộ dụng cụ đi, thấy vậy H1 mới nói với H, S là cho H1 góp 100.000 đồng, rồi H1 đi về phòng trọ số 11 chuyển khoản 100.000 đồng vào tài khoản của H. Nhưng lúc này do trời tối, mưa nên H không liên hệ mua ma túy được mà H cầm bộ dụng cụ chứa ma túy đang sử dụng đi cùng với S qua phòng trọ số 11 của H1. Tại phòng số 11, H, H1, S cùng sử dụng hết số ma túy có trong nỏ, rồi H đi qua phòng số 20 lấy số ma túy còn lại cất giấu trong nhà tắm mang qua đổ hết vào nỏ thủy tinh, nói H1 nấu lên để sử dụng, rồi H không sử dụng nữa mà ra văng trước phòng số 20 nằm, sử dụng được một lúc S cũng ra trước phòng trọ của H1 ngồi nói chuyện với H, trong lúc ngồi thì V qua phòng của H1 và xin hút một hơi ma túy nên H1 đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Công an phường A, thành phố D tiến hành tuần tra, kiểm tra hành chính tại địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện H, H1, S đang sử dụng ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang, đồng thời thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh còn chất ma túy bám dính màu nâu, tiến hành niêm phong tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc. Đối với Phan Văn H1 đã đến Công an phường A, thành phố D đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 2888/KL-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định chất bám dính màu nâu trong nỏ thủy tinh không có trọng lượng, tuy nhiên xác định được chất màu nâu này là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 2888/KL-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với người thanh niên mặc đồ xe mô tô công nghệ G bán ma túy cho Lý Văn H tại đầu đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 364/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lý Văn H, Huỳnh Tấn V và

Trần Thanh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lý Văn H với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thanh S với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Văn H1 với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh, là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 11/6/2024 và sáng ngày 12/6/2024, Trần Thanh S cung cấp địa điểm phòng trọ số 20 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do S quản lý, để cùng Lý Văn H, Huỳnh Tấn V sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, tối ngày 12/6/2024, Trần Thanh S tiếp tục rủ Lý Văn H mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về để sử dụng, rồi tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng trọ số 20 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đồng thời tiếp tục rủ, cung cấp ma túy cho Huỳnh Tấn V sử dụng chung.

Ngày 11/6/2024 và sáng ngày 12/6/2024, Lý Văn H cung cấp ma túy, bộ D sử dụng ma túy cho Trần Thanh S, Huỳnh Tấn V sử dụng trái phép chất ma túy. Tối ngày 12/6/2024, Lý Văn H bàn bạc thống nhất với Trần Thanh S góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Tối ngày 13/6/2024, Lý Văn H tiếp tục cung cấp ma túy, dụng cụ để cho Phan Văn H1, Trần Thanh S đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể.

Ngày 11/6/2024 và sáng ngày 12/6/2024, Huỳnh Tấn V cung cấp địa điểm phòng trọ số 20 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để cùng với Lý Văn H, Trần Thanh S sử dụng ma túy. Tối ngày 12/6/2024, mặc dù Huỳnh Tấn V không có bàn bạc từ trước, không có góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng V chấp nhận cho S, H sử dụng nơi ở do mình có trách nhiệm quản lý để đưa trái phép chất ma túy vào bên trong cơ thể.

Ngày 13/6/2024, Phan Văn H1 sử dụng nơi ở của mình là phòng trọ số 11 địa chỉ số E, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để làm nơi sử dụng ma túy và góp tiền với H mua ma túy để H1 cùng với V, H, S sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lý Văn H, Trần Thanh S trong 03 ngày 11/6/2024, ngày 12/6/2024 và ngày 13/6/2024, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng chỗ ở của mình quản lý để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đã đủ cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo của bị cáo Phan Văn H1 trong ngày 13/6/2024 sử dụng chỗ ở của mình quản lý và góp tiền với H mua ma túy để H1 cùng với V, H, S sử dụng trái phép chất ma túy, đã đủ cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 364/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Văn H, Huỳnh Tấn V và Phan Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Thanh S có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Tấn V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn H đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Huỳnh Tấn V bị xét về tội “Che giấu tội phạm” đã được xóa án tích, bị cáo Trần Thanh S

có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, có tiền án chưa được xóa, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

[10] Đối với người thanh niên mặc đồ xe mô tô công nghệ G bán ma túy cho Lý Văn H tại đầu đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H, Trần Thanh S, Huỳnh Tấn V và Phan Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2024.

1.2 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2024.

1.3 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2024.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn H, Trần Thanh S, Huỳnh Tấn V và Phan Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

